

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: KTPL (11B5,6,7) - PHÒNG: 29

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000017	Phan Thới Hoàng Bảo	31/08/2009	Nam	11B5	
2	11000021	Phạm Văn Ca	01/10/2009	Nam	11B7	
3	11000024	Nguyễn Đỗ Thanh Châu	20/03/2009	Nữ	11B7	
4	11000027	Bùi Thị Kim Chi	11/07/2009	Nữ	11B6	
5	11000029	Phạm Nguyễn Tùng Chi	27/03/2009	Nữ	11B7	
6	11000033	Võ Trường Chinh	26/10/2009	Nam	11B7	
7	11000038	Lê Văn Danh	18/09/2009	Nam	11B6	
8	11000041	Lê Ngọc Diễm	30/09/2009	Nữ	11B7	
9	11000043	Trương Lê Phương Diễm	25/07/2008	Nữ	11B7	
10	11000045	Nguyễn Thị Xuân Diệu	20/12/2009	Nữ	11B5	
11	11000046	Võ Nguyễn Lâm Doãn	21/12/2009	Nam	11B7	
12	11000067	Đặng Xuân Đạt	11/07/2009	Nam	11B6	
13	11000068	Nguyễn Tấn Đạt	14/07/2009	Nam	11B7	
14	11000074	Dương Nguyễn Hương Giang	30/05/2009	Nữ	11B6	
15	11000090	Nguyễn Phạm Bảo Hân	12/01/2009	Nữ	11B6	
16	11000103	Nguyễn Thị Hoa	12/09/2009	Nữ	11B6	
17	11000114	Tiêu Viết Huy	23/03/2009	Nam	11B6	
18	11000119	Dương Gia Hưng	22/06/2008	Nam	11B5	
19	11000120	Lê Nguyễn Văn Hưng	22/02/2009	Nam	11B7	
20	11000123	Trịnh Văn Hữu	12/01/2008	Nam	11B6	
21	11000128	Lê Quang Khang	30/12/2009	Nam	11B5	
22	11000136	Nguyễn Hiếu Khánh	19/12/2009	Nữ	11B6	
23	11000142	Nguyễn Cao Khoa	17/03/2009	Nam	11B5	
24	11000145	Võ Anh Khoa	17/03/2009	Nữ	11B7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: KTPL (11B5,6,7) - PHÒNG: 30

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000151	Nguyễn Thị Hiếu Kiên	08/05/2009	Nữ	11B6	
2	11000154	Đỗ Phan Kiệt	25/12/2009	Nam	11B5	
3	11000168	Trương Dương Thùy Linh	30/08/2009	Nữ	11B5	
4	11000177	Đàm Thị Khánh Ly	03/11/2009	Nữ	11B6	
5	11000179	Trần Thị Kim Ly	24/04/2008	Nữ	11B7	
6	11000183	Võ Thị Cẩm Ly	20/12/2009	Nữ	11B5	
7	11000189	Phạm Ngọc Minh	06/08/2009	Nam	11B7	
8	11000193	Võ Nguyễn Tường My	14/10/2009	Nữ	11B7	
9	11000194	Võ Vy Hà My	09/06/2009	Nữ	11B7	
10	11000197	Nguyễn Thị Ly Na	24/06/2009	Nữ	11B7	
11	11000199	Võ Thị Mi Na	17/05/2009	Nữ	11B6	
12	11000203	Phạm Nguyễn Thanh Ngà	31/10/2009	Nữ	11B5	
13	11000204	Đinh Ngọc Ngân	11/11/2009	Nữ	11B5	
14	11000205	Hồ Thị Thuý Ngân	10/08/2009	Nữ	11B5	
15	11000208	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/11/2009	Nữ	11B7	
16	11000209	Nguyễn Thị Thu Ngân	08/02/2009	Nữ	11B6	
17	11000214	Võ Thị Tuyết Ngân	18/06/2009	Nữ	11B6	
18	11000222	Lý Ngô Bảo Ngọc	26/09/2009	Nữ	11B7	
19	11000224	Nguyễn Tiến Ngọc	23/08/2009	Nam	11B5	
20	11000227	Phù Thị Ngọc	13/03/2009	Nữ	11B7	
21	11000233	Võ Trịnh Như Nguyệt	04/01/2009	Nữ	11B6	
22	11000235	Nguyễn Thị Thanh Nhân	06/01/2009	Nữ	11B7	
23	11000242	Phan Văn Quang Nhật	28/06/2009	Nam	11B5	
24	11000243	Cao Nguyễn Tú Nhi	30/04/2008	Nữ	11B6	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: KTPL (11B5,6,7) - PHÒNG: 31

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000250	Mai Phạm Yến Nhi	10/08/2009	Nữ	11B6	
2	11000251	Nguyễn Hồng Yến Nhi	05/11/2009	Nữ	11B5	
3	11000252	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/09/2009	Nữ	11B6	
4	11000255	Trần Yến Nhi	09/11/2009	Nữ	11B7	
5	11000260	Nguyễn Thị Kiều Nhung	09/05/2009	Nữ	11B5	
6	11000261	Nguyễn Thị Thúy Nhung	08/05/2009	Nữ	11B6	
7	11000262	Trương Thị Yến Nhung	04/02/2009	Nữ	11B5	
8	11000265	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/09/2009	Nữ	11B6	
9	11000266	Nguyễn Thị Tịnh Như	17/12/2009	Nữ	11B7	
10	11000267	Phạm Thị Quỳnh Như	21/08/2009	Nữ	11B5	
11	11000268	Phan Thị Quỳnh Như	26/05/2009	Nữ	11B7	
12	11000270	Nguyễn Thúy Ni	25/04/2009	Nữ	11B7	
13	11000276	Nguyễn Thị Mỹ Nương	09/05/2009	Nữ	11B5	
14	11000279	Võ Thị Hoài Ny	20/04/2009	Nữ	11B7	
15	11000283	Nguyễn Trần Minh Phát	23/03/2009	Nam	11B5	
16	11000288	Cù Chí Phong	02/08/2009	Nam	11B7	
17	11000307	Nguyễn Nguyễn Như Phụng	18/12/2009	Nữ	11B7	
18	11000311	Phạm Thị Nguyễn Quyên	17/12/2009	Nữ	11B5	
19	11000313	Tiêu Thị Thảo Quyên	08/04/2009	Nữ	11B5	
20	11000316	Nguyễn Văn Quyên	01/04/2009	Nam	11B5	
21	11000317	Mai Nguyễn Xuân Quyết	17/11/2009	Nam	11B6	
22	11000320	Đinh Thị Như Quỳnh	17/07/2009	Nữ	11B6	
23	11000321	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	05/03/2009	Nữ	11B6	
24	11000323	Trần Như Quỳnh	28/10/2008	Nữ	11B7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: KTPL (11B5,6,7) - PHÒNG: 32

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000324	Trần Võ Như Quỳnh	13/05/2009	Nữ	11B6	
2	11000329	Trương Nhật Sinh	14/03/2009	Nam	11B6	
3	11000332	Bùi Hữu Minh Tâm	26/08/2008	Nam	11B6	
4	11000333	Nguyễn Thị Hồng Tâm	12/05/2009	Nữ	11B6	
5	11000339	Nguyễn Duy Thanh	25/03/2009	Nam	11B5	
6	11000341	Bùi Thanh Thảo	26/05/2009	Nữ	11B5	
7	11000347	Phạm Thị Thanh Thảo	01/03/2009	Nữ	11B7	
8	11000359	Nguyễn Thành Thịnh	28/05/2009	Nam	11B5	
9	11000361	Bùi Kim Thoa	27/12/2009	Nữ	11B7	
10	11000364	Nguyễn Thị Thủy	03/12/2009	Nữ	11B6	
11	11000365	Võ Thị Thu Thủy	01/07/2009	Nữ	11B5	
12	11000374	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12/07/2009	Nữ	11B7	
13	11000375	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/12/2009	Nữ	11B6	
14	11000376	Nguyễn Phan Anh Thư	29/09/2009	Nữ	11B7	
15	11000379	Nguyễn Thị Hoài Thư	16/08/2009	Nữ	11B6	
16	11000380	Nguyễn Thị Minh Thư	16/08/2009	Nữ	11B6	
17	11000381	Phạm Thị Anh Thư	08/12/2009	Nữ	11B6	
18	11000385	Ngô Thị Hoài Thương	27/05/2009	Nữ	11B7	
19	11000388	Nguyễn Bảo Thy	15/06/2009	Nữ	11B5	
20	11000390	Nguyễn Huỳnh Hải Thy	21/09/2009	Nữ	11B7	
21	11000391	Huỳnh Đỗ Thủy Tiên	07/01/2009	Nữ	11B5	
22	11000400	Thiều Hữu Bảo Toàn	03/11/2009	Nam	11B7	
23	11000411	Phạm Thị Mai Trâm	02/05/2009	Nữ	11B7	
24	11000416	Phan Văn Triết	23/12/2009	Nam	11B6	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: KTPL (11B5,6,7) - PHÒNG: 33

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000424	Lê Thị Minh Trúc	21/04/2009	Nữ	11B5	
2	11000439	Phạm Quốc Tuấn	16/10/2009	Nam	11B6	
3	11000442	Nguyễn Văn Tuyền	07/07/2009	Nam	11B5	
4	11000444	Nguyễn Thị Tuyết	10/07/2009	Nữ	11B5	
5	11000447	Phạm Khả Uyên	26/07/2009	Nữ	11B6	
6	11000452	Phạm Vương Vĩ	16/05/2009	Nam	11B5	
7	11000454	Hồ Võ Anh Việt	10/01/2009	Nam	11B5	
8	11000459	Bùi Anh Võ	07/09/2008	Nam	11B5	
9	11000464	Lê Quang Vương	08/02/2009	Nam	11B5	
10	11000466	Trương Thanh Vương	17/10/2009	Nam	11B6	
11	11000475	Phạm Thị Yên	08/04/2009	Nữ	11B5	
12	11000480	Trần Thị Hải Yến	17/06/2009	Nữ	11B6	
13	11000481	Võ Thị Bảo Yến	08/10/2009	Nữ	11B5	
14	11000482	Võ Thị Bảo Yến	08/09/2009	Nữ	11B7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm